

Số: /BC-SGDĐT

Đắk Lắk, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2023-2024

Kính gửi: Vụ Giáo dục Tiểu học, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Năm học 2023-2024 toàn ngành Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Đắk Lắk triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023 - 2024 của ngành Giáo dục; Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 11/9/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk với chủ đề “Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”; Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 11/9/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Công văn số 3819/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024; Công văn số 1478/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 14/9/2023 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024; Công văn 713/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 01/5/2025 về việc hướng dẫn hoàn thành chương trình môn học/HĐGD và kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học cuối năm học 2023-2024, Sở GDĐT báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp Tiểu học, năm học 2023-2024 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Quy mô trường, lớp, học sinh

- Kết thúc năm học 2023-2024, toàn tỉnh có 368 trường tiểu học và Trung tâm HTPTGDHNTKT; trong đó có 365 trường tiểu học công lập, 03 trường tiểu học tư thục (giảm 10 trường tiểu học công lập); 297 điểm trường lẻ (giảm 02 điểm); có 31 trường phổ thông có cấp tiểu học (tăng 01 trường).

- Lớp: 6.681 lớp (giảm 154 lớp so với cùng kì năm học trước); trong đó công lập 6.486 lớp (giảm 158 lớp); tư thục 195 lớp (tăng 04 lớp).

- Học sinh cấp tiểu học 198.075 em (giảm 2.477 em so với cùng kì năm trước); trong đó, học sinh trường công lập 192.130 em, tư thục 5.945 em; DTTS 83.395 em (42.1%); học sinh nữ DTTS 40.408 em (48,2%).

2. Thực trạng về điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học

2.1. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học

- Về số lượng cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) và người lao động hiện có: Toàn cấp học có 11.931 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV), trong đó có 836 CBQL; 9.568 GV và 1.527 NV. Về trình độ đào tạo, có 52 CBQL, GV có trình độ thạc sĩ, 7.896 CBQL, GV có trình độ đại học; tỉ lệ CBQL, GV đạt chuẩn và trên chuẩn $7.948/10.404 = 76.5\%$ (tăng 3,0%).

- So với các quy định hiện hành về định mức GV trường phổ thông, chỉ tiêu biên chế trường tiểu học công lập đạt 1,4 giáo viên/lớp (thiếu 0,1 giáo viên/lớp). Trong năm học, UBND cấp huyện đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng GV theo biên chế vị trí việc làm trong chỉ tiêu UBND tỉnh giao hàng năm, ưu tiên tuyển dụng GV Tiếng Anh, Tin học, đồng thời thực hiện sắp xếp trường lớp học để đảm bảo giáo viên trong các cơ sở giáo dục công lập (tuyển mới 124 GV trường công lập, trong đó có 42 GV người DTTS). Tuy nhiên, số giáo viên nghỉ hưu trong năm khá cao, 277 người (chiếm tỉ lệ 2,3%).

- Sở GDĐT chủ động, phối hợp với Sở Nội vụ và UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo thực hiện việc rà soát, bố trí, sắp xếp giảm thiểu tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; thực hiện nghiêm Công điện số 747/CĐ-TTg về việc bảo đảm sách giáo khoa và giáo viên kịp thời cho năm học 2023- 2024. Tiếp tục quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV nhằm đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo các thông tư của Bộ GDĐT quy định về chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GV và đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị theo quy định của Đảng.

- Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 04/10/2023 của UBND tỉnh về thực hiện nâng chuẩn trình độ được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tỉnh Đắk Lắk năm 2023, phối hợp với Trường Đại học Tây Nguyên, đồng thời chỉ đạo Trường Cao đẳng Sư phạm, phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- Sở GDĐT tổ chức tập huấn cho 100% chuyên viên phòng GDĐT, CBQL các cơ sở giáo dục phổ thông có cấp tiểu học và giáo viên dạy lớp 4 về nội dung Chương trình GDPT 2018 và sử dụng SGK lớp 4; bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên dạy các môn Giáo dục thể chất (vận dụng Chiến lược 6C vào tổ chức dạy học môn Giáo dục thể chất cấp tiểu học), Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Tiếng Anh, Tin học, giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật, ...¹.

¹Công văn số 1992/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 28/11/2023 về việc tập huấn bồi dưỡng phương pháp đánh giá học sinh khó khăn về học trong trường tiểu học học hoà nhập (480 người); Công văn số 698/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 2/5/2024 tập huấn bồi dưỡng phương pháp đánh giá học sinh khó khăn về học trong trường tiểu học học hoà nhập (380 người); Công văn số 1609/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 5/10/2023 tập huấn nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh trong lớp học cho giáo viên dạy tiếng Anh cấp tiểu học (450 người); Công văn số 1918/SGD

- Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục tiểu học. Tuy nhiên, tình trạng thiếu giáo viên Tin học, Ngoại ngữ vẫn còn xảy ra ở một số địa phương, nhà trường.

2.2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu

- Các địa phương trên toàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Quyết định 877/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc rà soát quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Quyết định 877/QĐ-UBND) và Quyết định số 14/QĐ-UBND của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số điểm trường Mầm non, Tiểu học, THCS sáp nhập, xóa bỏ tại phụ lục kèm theo Quyết định 877/QĐ-UBND. Đến cuối năm học 2023-2024, tổng số trường tiểu học sáp nhập là 42/84 trường, tỉ lệ đạt 50% theo kế hoạch; đã xóa bỏ 86/74 điểm trường tỉ lệ đạt 86% theo kế hoạch.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về phân cấp, cơ cấu nguồn vốn đầu tư xây dựng trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025; toàn tỉnh đạt tỉ lệ đạt 1.0 phòng học/lớp²; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo hoạt động giáo dục và phục vụ chuyển đổi số; tăng cường cơ sở vật chất và đảm bảo các công trình vệ sinh, nước sạch trong các cơ sở giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện Dự án hỗ trợ kỹ thuật sức khỏe và dinh dưỡng học đường cho 10 trường tiểu học tại huyện Krông Bông và thị xã Buôn Hồ do tổ chức Save the Children International (SCI/Anh) tài trợ từ nguồn tài trợ của Tập đoàn Cargill (trụ sở tại Hoa Kỳ). Dự án đã tổ chức các tiết học lồng ghép, tổ chức câu lạc bộ cha mẹ học sinh và các cuộc thi, sự kiện truyền thông; phát triển vườn dinh dưỡng trong khuôn khổ Dự án hỗ trợ kỹ thuật Sức khỏe và Dinh dưỡng học đường³.

- Sở GDĐT chỉ đạo thực hiện các hoạt động truyền thông tuyên truyền giữ vệ sinh môi trường, trồng cây xanh, nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học;

ĐT-GDTH-GDMN ngày 16/11/2023 bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học cấp tiểu học (400 người); CV số 578/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 12/4/2024 tập huấn ứng dụng AI trong thiết kế slides bài giảng nhằm thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018 (8500 người); CV số 626/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 19/4/2024 bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên dạy học môn Tin học cấp tiểu học (400 người); Công văn số 78/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 23/5/2024 của Sở GDĐT về việc báo cáo tình hình triển khai tập huấn Vận dụng Chiến lược 6C vào tổ chức dạy học môn Giáo dục thể chất cấp tiểu học;

² - Xây dựng mới 305 phòng học/164.351 triệu đồng; phòng học chức năng 115 phòng/77.880 triệu đồng;

- Xây mới công trình phụ 95 công trình/28.915 triệu đồng;

- Sửa chữa 393 phòng học/ 35.863 triệu đồng;

- Sửa chữa phòng học chức năng 90 phòng/6.156 triệu đồng;

- Sửa chữa công trình phụ 126 công trình/ 26.718 triệu đồng;

³Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Dự án hỗ trợ kỹ thuật Sức khỏe và dinh dưỡng học đường; Kế hoạch số 45/KH-SGDĐT ngày 8/5/2024 của Sở GDĐT về việc Tổ chức Ngày hội truyền thông trong khuôn khổ Dự án Hỗ trợ kỹ thuật Sức khỏe và Dinh dưỡng học đường.

hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường nhằm tăng cường thể lực cho học sinh trong trường tiểu học và trường phổ thông có cấp tiểu học⁴.

- Các trường tư thục tiếp tục được đầu tư và phát triển bền vững, đảm bảo cơ cấu, số lượng giáo viên dạy 2 buổi/ngày; đảm bảo thiết bị dạy học và khôi phục phục vụ học tập, khu giáo dục thể dục thể chất, nhà ăn, bán trú.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TIỂU HỌC

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện

Thực hiện chỉ thị, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh uỷ Đắk Lắk, UBND tỉnh Đắk Lắk, Sở GDĐT đã ban hành các văn bản sau:

- Công văn số 1478/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 14/9/2023 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024;

- Kế hoạch số 57/KH-SGDĐT ngày 31/7/2023 của Sở GDĐT về việc triển khai hoạt động giáo dục STEM cấp Tiểu học;

- Công văn số 26/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 05/1/2023 về việc tăng cường sinh hoạt chuyên môn thúc đẩy các hoạt động giáo dục STEM cấp tiểu học;

- Công văn số 2225/SGDĐT-VP ngày 28/12/2023 về việc tăng cường công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018;

- Công văn số 1508/SGDĐT-TrTTKT ngày 19/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh khuyết tật và Công văn số 39/KH-SGDĐT ngày 11/4/2024 Kế hoạch kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác giáo dục hòa nhập, năm học 2023-2024;

- Công văn số 1902/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 14/11/2023 của Sở GDĐT về việc Tổ chức lễ bàn giao và Lễ phát động phong trào xây dựng trường học Xanh - Sạch - Khỏe, năm học 2023-2024;

- Kế hoạch số 111/KH-SGDĐT ngày 29/12/2023 của Sở GDĐT về kế hoạch hành động của Ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026;

- Kế hoạch số 47/KH-SGDĐT ngày 15/5/2024 của Sở GDĐT về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia phòng, chống thiên tai năm 2024 của ngành GDĐT;

- Công văn số 33/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 08/01/2024 về việc chỉ đạo tăng cường chỉ đạo các hoạt động liên kết tổ chức các hoạt động dạy học tiếng

⁴ Công văn số 1902/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 14/11/2023 của Sở GDĐT về việc Tổ chức lễ bàn giao và Lễ phát động phong trào xây dựng trường học Xanh - Sạch - Khỏe, năm học 2023-2024; Kế hoạch số 111/KH-SGDĐT ngày 29/12/2023 của Sở GDĐT về kế hoạch hành động của Ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023-2026; Kế hoạch số 47/KH-SGDĐT ngày 15/5/2024 của Sở GDĐT về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia phòng, chống thiên tai năm 2024 của ngành GDĐT; Kế hoạch số 67/KH-SGDĐT ngày 8/9/2023 của Sở GDĐT về việc tập huấn triển khai hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường thể lực cho học sinh trong trường tiểu học và trường phổ thông có cấp tiểu học.

Anh thông qua môn Toán, Khoa học; giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khoá cấp tiểu học;

- Công văn 713/SGDDĐT-GDTH-GDMN ngày 01/5/2025 về việc hướng dẫn hoàn thành chương trình môn học/HĐGD và kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học cuối năm học 2023-2024.

2. Kết quả thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

2.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

Căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024 của Bộ GDĐT, Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 1478/SGDDĐT-GDTH-GDMN ngày 14/9/2023 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- 100% phòng GDĐT ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học; kế hoạch và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (từ 32 -35 tiết/tuần) và phương án dạy tăng thêm 3 buổi/tuần đối với trường, lớp chưa đủ điều kiện tổ chức 2 buổi/ngày; tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện tại cấp quản lý.

- 100% cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo yêu cầu Chương trình GDPT 2018; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; dạy học đủ thời lượng các môn học bắt buộc và một số môn tự chọn quy định trong Chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức dạy tiếng Anh, Tin học lớp 1, lớp 2 trên tinh thần tự nguyện tham gia học của học sinh và điều kiện tổ chức của nhà trường. Nội dung, thời lượng dạy học đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 và Công văn số 681/SGDDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về Hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018. SGK và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT và danh mục SGK đã được UBND tỉnh phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2022–2023. Học sinh lớp 1, lớp 2 học tiếng Anh có 41.764 em; học Tin học có 7.950 em.

- Dạy tiếng Anh, tin học lớp 3, lớp 4: 100% cơ sở giáo dục tổ chức dạy học môn Tiếng Anh cho học sinh lớp 3, lớp 4 đảm bảo các yêu cầu quy định trong Chương trình GDPT 2018 về nội dung và thời lượng. Mặc dù đầu năm học, một số cơ sở giáo dục chậm thực hiện do thiếu giáo viên nhưng các địa phương đã chủ động phương án, kịch bản cụ thể để bố trí, điều động GV dạy học liên trường, liên

cấp. Kết thúc năm học, 100% học sinh lớp 3, lớp 4 được học tập và đánh giá môn Tiếng Anh, Tin học⁵.

- Các cơ sở giáo dục tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho GV và học sinh⁶; thực hiện xã hội hóa để tăng cường thời lượng học tiếng Anh; dạy học một phần hoặc toàn phần chương trình giáo dục bằng tiếng Anh đối với môn Toán và môn Khoa học; đẩy mạnh thực hành tiếng Anh thông qua hình thức đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tổ chức sân chơi, giao lưu; phát động phong trào GV các môn học khác tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh; xây dựng Câu lạc bộ tiếng Anh trong các trường học; Giao lưu hùng biện tiếng Anh từ cấp trường đến cấp tỉnh; học tiếng Anh với người nước ngoài⁷...

- Dạy tiếng Pháp: Tiếp tục tổ chức dạy tiếng Pháp từ lớp 1, lớp 2 (môn tự chọn) và lớp 3, lớp 4 (môn bắt buộc) đối với 02 trường tiểu học Lê Hồng Phong, trường TH Võ Thị Sáu thành phố Buon Ma Thuột; chương trình và thời lượng thực hiện theo Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GDĐT Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngoại ngữ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc dạy tiếng Anh, Tin học ở một số địa phương còn gặp khó khăn:

- Về đội ngũ GV Tin học hiện có: 293 người (thiếu 56 giáo viên); số GV dạy liên cấp, dạy liên trường 40 người. Giáo viên tiếng Anh hiện có 625 người, thiếu 128 người, dạy liên cấp, liên trường 68 người.

- Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: số trường tiểu học và trường phổ thông có cấp tiểu học có phòng tin học: 387 phòng, thiếu phòng tin học: 147 phòng; phần lớn máy tính đã cũ, lạc hậu và không đồng bộ, không đáp ứng yêu cầu cho học sinh thực hành tin học. Đa số các điểm trường chưa có phòng tin học hoặc máy tính để dạy học tin học.

- Đầu năm học, một số cơ sở giáo dục gặp khó khăn về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, dạy Tin học, Tiếng Anh do thiếu cơ sở vật chất và giáo viên. Đến học kì II, các địa phương đã tuyển dụng sắp xếp, điều động GV dạy liên trường, liên cấp học và đầu tư xây dựng phòng học, phòng phục vụ học tập, thiết bị... kịp thời khắc phục khó khăn trong việc tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2018.

⁵ SGK thực hiện theo Quyết định số 1360/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7, lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh;

⁶ Kế hoạch số 34/KH-SGDĐT ngày 09/6/2021 của Sở GDĐT về việc Tổ chức dạy học tiếng Anh tăng cường trong các trường phổ thông và tổ chức hoạt động làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

⁷Sở GDĐT đã ban hành Công văn số 33/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 08/01/2024 về việc chỉ đạo tăng cường chỉ đạo các hoạt động liên kết tổ chức các hoạt động dạy học tiếng Anh thông qua môn Toán, Khoa học; giáo dục kĩ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khoá cấp tiểu học.

b) Đối với lớp 5

- Các cơ sở giáo dục có cấp tiểu học đã xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; tổ chức dạy các môn tự chọn phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện nhà trường, địa phương; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận Chương trình GDPT 2018; thực hiện điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 Chương trình GDPT2006 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

- Dạy tiếng Anh, tin học lớp 5: tiếp tục triển khai chương trình thí điểm tiếng Anh cấp tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010, Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019-2025; chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai dạy học môn tiếng Anh tiểu học đủ thời lượng 4 tiết/tuần cho học sinh các lớp 5 ở những trường đảm bảo các điều kiện.

2.2. Công tác biên soạn, thẩm định, dạy học nội dung “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

- Tỉnh Đắk Lắk đã được Bộ GDĐT phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 1 (Quyết định số 2440/QĐ-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Đắk Lắk); Tài liệu giáo dục địa phương lớp 2 (Quyết định số 1414/QĐ-BGDĐT ngày 30/5/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Đắk Lắk); Tài liệu giáo dục địa phương lớp 3 (Quyết định số 916/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Đắk Lắk); Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 (Quyết định số 1283/QĐ-BGDĐT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Đắk Lắk).

- Hiện nay, Ban biên soạn đang hoàn thành dự thảo bản thảo, dự kiến hoàn thành biên soạn và thẩm định trình Bộ GDĐT phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 5 trước 30/8/2024.

- Việc thực hiện tài liệu giáo dục địa phương: các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch, thực hiện nội dung tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào Hoạt động trải nghiệm và các môn học: Tiếng Việt, TNXH; Đạo đức... Riêng lớp 4 nghiêm túc thực hiện dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” theo quy định của CTGDPT 2018; nội dung giáo dục được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục nhà trường.

Tuy nhiên, việc in ấn, phát hành tài liệu giáo dục địa phương gặp nhiều khó khăn vì chưa có văn bản cụ thể quy định về xuất bản tài liệu. Hiện nay các cơ sở

giáo dục tiểu học sử dụng file DPF nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức dạy và học.

2.3. Vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: Cơ sở giáo dục có cấp tiểu học tiếp tục thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chỉ đạo GV đổi mới xây dựng kế hoạch bài dạy, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; áp dụng linh hoạt những thành tích cụ thể của phương pháp học thông qua chơi; phương pháp Bàn tay nặn bột; giáo dục STEM; dạy học Mĩ thuật; Sơ đồ tư duy ...

- Địa phương chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; tổ chức các chuyên đề dạy học tích cực theo trường, cụm trường. Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn tăng cường dự giờ thăm lớp, kiểm tra việc đánh giá học sinh để hỗ trợ, tư vấn nâng cao năng lực cho GV về kỹ thuật đánh giá thường xuyên. Việc kiểm tra, đánh giá nhằm mục đích nắm bắt thông tin học sinh và mức độ hiểu biết, vận dụng, từ đó tư vấn để GV chủ động điều chỉnh phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả hơn; thúc đẩy sự tiến bộ về năng lực và phẩm chất của học sinh. Sở GDĐT tổ chức 03 đợt sinh hoạt chuyên môn các chuyên đề dạy học, giáo dục STEM, phương pháp dạy Tiếng Việt, Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lý⁸.

- Tổ chức thực hiện giáo dục STEM: Sở GDĐT triển khai kế hoạch thực hiện giáo dục STEM (Kế hoạch số 57/KH-SGDĐT ngày 31/7/2023 của Sở GDĐT về việc triển khai hoạt động giáo dục STEM cấp tiểu học); tổ chức tốt việc bồi dưỡng đội ngũ, sinh hoạt chuyên môn, chuyển giao phương pháp, kỹ thuật về giáo dục STEM (02 đợt bồi dưỡng với 460 lượt CBQL, giáo viên); tổ chức Ngày hội STEM cấp Tiểu học và THCS năm 2024⁹; thành lập tổ cốt cán giáo dục STEM nhằm kịp

⁸ - Chuyên đề đổi mới PP dạy học và kiểm tra đánh giá môn Tiếng Việt lớp 1,2,3,4 (232 CBQL, GV); Lịch sử và Địa lý lớp 4 (399 CBQL, GV); giáo dục STEM (120 CBQL, GV); Tiếng Anh (239 người).

- Công văn số 1992/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 28/11/2023 về việc tập huấn bồi dưỡng phương pháp đánh giá học sinh khó khăn về học trong trường tiểu học học hoà nhập (480 người); Công văn số 698//SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 2/5/2024 tập huấn bồi dưỡng phương pháp đánh giá học sinh khó khăn về học trong trường tiểu học học hoà nhập (đợt 2: 380 người); Công văn số 1609/ SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 5/10/2023 tập huấn nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh trong lớp học cho giáo viên dạy tiếng Anh cấp tiểu học (450 người); Công văn số 1918/ SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 16/11/2023 bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học cấp tiểu học (400 người); CV số 578/ SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 12/4/2024 tập huấn ứng dụng AI trong thiết kế slides bài giảng nhằm thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018 (8500 người); CV số 626/ SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 19/4/2024 bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên dạy học môn Tin học cấp tiểu học (400 người); Công văn số 78/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 23/5/2024 của Sở GDĐT về việc báo cáo tình hình triển khai tập huấn Vận dụng Chiến lược 6C vào tổ chức dạy học môn Giáo dục thể chất cấp tiểu học.

⁹Kế hoạch số 57/KH-SGDĐT ngày 31/7/2023 của Sở GDĐT về việc triển khai hoạt động giáo dục STEM cấp tiểu học ; Công văn số 26/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 05/01/2024 của Sở GDĐT về việc tăng cường sinh hoạt chuyên môn, thúc đẩy các hoạt động giáo dục STEM cấp Tiểu học; Công văn số 2213/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 27/12/2024 của Sở GDĐT về việc tổ chức Ngày hội STEM cấp tiểu học và trung học cơ sở tỉnh Đắk Lắk lần thứ II - năm 2024. Ngày hội STEM cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tỉnh Đắk Lắk lần thứ II – năm 2024 có chủ đề “Giáo dục

thời đánh giá, hỗ trợ cơ sở trong quá trình thực hiện. 100% cơ sở giáo dục triển khai thực hiện giáo dục STEM bằng các hình thức tổ chức bài học STEM và hoạt động giáo dục STEM; số học sinh được tiếp cận với giáo dục STEM đạt 93,3%.

b) Đánh giá học sinh tiểu học

Cơ sở giáo dục nghiêm túc thực hiện đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, học sinh lớp 5 theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016. Việc đánh giá học sinh tiểu học đã đi vào nề nếp, đánh giá đúng thực chất, công bằng, khách quan; chú trọng đánh giá thường xuyên, đánh giá các năng lực, phẩm chất người học.

Kết quả giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc được cải thiện so với các năm học trước do giáo viên và học sinh từng bước thay đổi về phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của người học; các năng lực, phẩm chất chung được phát triển hơn, từ đó giúp học sinh tự tin, năng động, sáng tạo hơn.

(Kết quả đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT)

Năng lực, phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Năng lực tự chủ, tự học	86.519	54.3	70.856	44.4	2.070	1.3
Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo	83.215	52.2	74.156	46.5	2.101	1.3
Năng lực giao tiếp và hợp tác	87.564	54.9	70.352	44.1	1.555	1
Phẩm chất yêu nước	106.359	66.7	52.850	33.1	264	0.2
Phẩm chất nhân ái	104.204	65.3	54.988	34.5	280	0.2
Phẩm chất chăm chỉ	91.339	57.3	67.161	42.1	973	0.6
Phẩm chất trung thực	98.749	61.9	60.438	37.9	286	0.2
Phẩm chất trách nhiệm	92.789	58.2	66.138	41.5	546	0.3

STEM – Vui sáng tạo, thoả đam mê” gồm 3 hoạt động chính gồm: tổ chức 4 tiết dạy học theo chủ đề STEM thuộc 2 cấp học tiểu học và THCS; trưng bày và giới thiệu 131 sản phẩm STEM của 269 học sinh đến từ 128 trường tiểu học, THCS trên địa bàn tỉnh; tổ chức Hội thảo về giáo dục STEM trong trường tiểu học và THCS với chủ đề “Tổ chức hoạt động giáo dục STEM đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trong nhà trường”; giao lưu, trải nghiệm các sản phẩm STEM của các trường đại học, tiểu học và THCS.

2.4. Dạy học Tiếng dân tộc thiểu số và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

a) Đối với việc dạy học Tiếng dân tộc thiểu số

Học sinh DTTS cấp tiểu học có 83.395 em (42.1%), trong đó học sinh người Êđê chiếm 53%. Địa phương tiếp tục duy trì dạy môn Tiếng dân tộc (môn tự chọn tiếng Êđê) tại 68 trường với 10.756 em¹⁰ (giảm 19 trường, 1.068 em so với năm học 2022-2023); chương trình môn tiếng Êđê thực hiện theo Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn học Tiếng Bahnar, Tiếng Chăm, Tiếng Êđê, Tiếng Jrai, Tiếng Khmer, Tiếng Mông, Tiếng Mnông, Tiếng Thái. Hiện tại các trường đang sử dụng bộ sách giáo khoa tiếng Êđê được ban hành năm 2007 để dạy học (theo Quyết định số 48/2007/QĐ - BGDĐT ngày 29/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT). Sở GDĐT đã phối hợp Ban biên soạn tổ chức dạy thử nghiệm bộ sách tiếng Êđê lớp 1 đến lớp 5.

Đội ngũ GV dạy tiếng Êđê được bồi dưỡng chương trình, phương pháp dạy học và sử dụng SGK tiếng Êđê; bồi dưỡng phương pháp giáo dục học sinh dân tộc thiểu số.

b) Đối với việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

Sở GDĐT tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng DTTS giai đoạn 2; hỗ trợ miễn phí 1.500 bản tài liệu cho học sinh DTTS vùng khó khăn; chỉ đạo thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng DTTS¹¹.

100% trường tổ chức dạy 2 buổi/ngày cho học sinh lớp 1; tập trung tối đa thời lượng để dạy tăng cường tiếng Việt từ 2 tiết - 4 tiết/tuần ngoài thời lượng bắt buộc của chương trình; nội dung thực hiện theo tài liệu Đề án tăng cường tiếng Việt lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 đã được Bộ GDĐT phê duyệt và theo kế hoạch giáo dục nhà trường, điều kiện đối tượng học sinh; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh khó khăn, có nguy cơ bỏ học và lưu ban; xây dựng môi trường tiếng Việt trong lớp học; giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống các dân tộc; tăng cường các hoạt động giáo dục an toàn chất, giáo dục an toàn giao thông, Ngày hội đọc sách, sân chơi “Trạng Nguyên Tiếng Việt” qua internet, giao lưu tiếng Việt cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh¹².

Kết quả giáo dục học sinh DTTS hoàn thành chương trình lớp học đạt 96.5% (tăng 0.5% so với cùng kì năm 2022-2023); Học sinh DTTS lớp 5 hoàn thành

¹⁰Lớp 1: 102 em; lớp 2: 99 em; lớp 3 : 3917 em; lớp 4:3876 em; lớp 5: 3556 em. Kết quả đánh giá môn học HT = 99,9%, CHT = 0,1%.

¹¹ Kế hoạch 86/KH-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Giai đoạn 2 Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016- 2020, định hướng 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 455/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 25/3/2024 của Sở GDĐT về việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh tiểu học, học kì II năm học 2023-2024.

¹²15/15 huyện, thị xã tổ chức thi Trạng Nguyên tiếng Việt cấp huyện (12.397 em), tổ chức hội thi cấp tỉnh và công nhận 3790 em; dự thi toàn quốc và đạt giải 10/10 em (100%), trong đó 01 em đạt giải Trạng Nguyên.

chương trình tiểu học đạt 99,7%. Học sinh DTTS học đúng tuổi đạt 84,35%. 02 trường dân tộc bán trú: THDT Bán trú Trần Quốc Toàn, huyện M'Đrăk có 482 học sinh; PTDT Bán trú TH, THCS Bùi Thị Xuân huyện Krông Búk có 251 học sinh (tăng 61 em); 96,1% HS trường DT Bán trú hoàn thành chương trình lớp học.

(Kết quả giáo dục học sinh DTTS hoàn thành chương trình lớp học)

Kết quả	Tổng số	Tỉ lệ	Lớp 1	Tỉ lệ	Lớp 2	Tỉ lệ	Lớp 3	Tỉ lệ	Lớp 4	Tỉ lệ	Lớp 5	Tỉ lệ
	83395		18269		17568		15932		16130		15496	
Hoàn thành	80506	96.5	16596	90.8	16959	96.5	15588	97.8	15914	98.7	15449	99.7
Chưa hoàn thành	2889	3.5	1673	9.2	609	3.6	344	2.2	216	1.3	47	0.3

2.5. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tổ chức thực hiện lớp học linh hoạt, lớp ghép

a) Đối với trẻ khuyết tật

- Toàn tỉnh có 1.439 trẻ khuyết tật trong độ tuổi tiểu học có khả năng tiếp cận giáo dục được tham gia học hoà nhập và chuyên biệt, tỉ lệ 99,45% (học hoà nhập 1374 em, chuyên biệt 64 em). Sở GDĐT chỉ đạo, xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục người khuyết tật của địa phương, đảm bảo các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tham mưu với cấp có thẩm quyền để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với GV trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập; phối hợp với chính quyền địa phương, phòng chức năng thực hiện giải quyết chế độ cho học sinh khuyết tật kịp thời, đúng quy định; làm tốt công tác vận động, tuyên truyền để cha mẹ học sinh phối hợp cùng nhà trường trong công tác vận động học sinh khuyết tật học hoà nhập, thực hiện đánh giá học sinh khuyết tật theo quy định.

(Kết quả giáo dục học sinh khuyết tật hoàn thành chương trình lớp học)

KQĐG	Tổng số	Tỉ lệ	Lớp 1	Tỉ lệ	Lớp 2	Tỉ lệ	Lớp 3	Tỉ lệ	Lớp 4	Tỉ lệ	Lớp 5	Tỉ lệ
	1,439		294		301		301		282		261	
Hoàn thành	1,394	96.9	263	89.5	297	98.7	297	98.7	279	99,0	258	98.9
Chưa hoàn thành	45	3.1	31	10.5	4	1.3	4	1.3	3	1,0	3	1.1

b) Tổ chức thực hiện lớp học linh hoạt, lớp ghép

Các cơ sở giáo dục linh hoạt tổ chức loại hình lớp ghép phù hợp với điều kiện địa phương¹³; tổ chức lớp ghép không quá hai trình độ. Học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 được học tất cả các môn học theo Chương trình GDPT 2018 và lớp 5 thực hiện Chương trình GDPT 2006; chất lượng giáo dục lớp ghép được duy trì ổn định.

¹³ Địa phương có lớp ghép: huyện Lắk (01 lớp), M'Đrăk (06 lớp), Ea Kar (02 lớp), Buôn Đôn (02 lớp), thị xã Buôn Hồ (02 lớp).

(Kết quả giáo dục học sinh lớp ghép hoàn thành chương trình lớp học)

KQĐG	Tổng số	Tỉ lệ	Lớp 1	Tỉ lệ	Lớp 2	Tỉ lệ	Lớp 3	Tỉ lệ	Lớp 4	Tỉ lệ	Lớp 5	Tỉ lệ
		268		31		51		67		64		55
Hoàn thành	262	97.8	29	93.5	48	94.1	67	100	64	100	54	98,1
Chưa hoàn thành	6	2.2	2	6.5	3	5.9	0	0	0	0	1	0,9

2.6. Lựa chọn sách giáo khoa tại địa phương

Năm học 2023-2024, 100% cơ sở giáo dục thực hiện bộ SGK lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 chương trình GDPT 2018 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Sở GDĐT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh về việc Quy định tiêu chí lựa chọn SGK trong cơ sở GDPT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Quyết định số 16). Sở GDĐT đã ban hành các văn bản hướng dẫn học¹⁴ các cơ sở giáo dục tổ chức lựa chọn sách giáo khoa đảm bảo đúng quy định. Thành lập Ban Thẩm định hồ sơ, Ban rà soát kết quả lựa chọn sách giáo khoa lớp 5, lớp 9 lớp 12¹⁵; tổ chức rà soát báo cáo của các Phòng GDĐT về kết quả thẩm định, danh mục SGK của các cơ sở giáo dục đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 27 và trình UBND tỉnh phê duyệt cho năm học 2024-2025.

2.7. Công tác bảo đảm an toàn trường học; tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

- 100% cơ sở giáo dục tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm theo chương trình GDPT 2018 và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chương trình GDPT 2006; tổ chức tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo tồn thiên nhiên; dạy tích hợp, lồng ghép bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích; chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm gắn với doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, các khu di tích lịch sử trên địa; tổ chức hội thi, trò chơi dân gian,

¹⁴ Công văn số 649/SGDĐT-GDTrH-GDĐT ngày 23/4/2024 về việc hướng dẫn lựa chọn SGK trong cơ sở GDPT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Thông tư số 27; đồng thời, yêu cầu các cơ sở GDPT thực hiện đúng, đầy đủ quy trình tổ chức lựa chọn SGK lớp 5, lớp 9, lớp 12 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định tại Điều 4, 5, 6 và Điều 7, Thông tư số 27; Kế hoạch số 46/KH-SGDĐT Ngày 14/5/2024 về việc thực hiện công tác kiểm tra, thẩm định, rà soát và tổng hợp kết quả lựa chọn SGK lớp 5, lớp 9, lớp 12 chuẩn bị cho năm học 2024-2025 theo quy định tại Thông tư số 27; Quyết định số 368/QĐ-SGDĐT Ngày 15/5/2024 về việc thành lập Ban Thẩm định hồ sơ, Ban Rà soát kết quả lựa chọn SGK lớp 5, lớp 9, lớp 12 theo quy định của Thông tư số 27...

¹⁵ Quyết định số 368/QĐ-SGDĐT ngày 15/5/2024 về việc thành lập Ban Thẩm định hồ sơ, Ban rà soát kết quả lựa chọn sách giáo khoa lớp 5, lớp 9 và lớp 12 theo quy định của Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT

hoạt động nghệ thuật với nhiều hình thức phong phú. 100% trường tiểu học triển khai thực hiện Chương trình trường học Xanh-Sạch-Khỏe¹⁶.

- Sở GDĐT tổ chức Tổng kết đánh giá Chương trình thư viện thân thiện trường tiểu học và chỉ đạo nâng cao hiệu quả tổ chức thư viện trường học; Địa phương, nhà trường tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển thư viện trường học và nhân rộng mô hình “Thư viện thân thiện trường tiểu học” (RtR) góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học¹⁷.

3. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, thực hiện giáo dục bắt buộc, kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

3.1. Duy trì, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, thực hiện giáo dục bắt buộc (trong đó, báo cáo cụ thể về mức đạt được theo các tỉ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học; tổng số đơn vị cấp xã, cấp huyện và số đơn vị cấp xã, cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học theo các mức độ quy định)

Địa phương thực hiện các giải pháp huy động trẻ trong độ tuổi đến trường thực hiện giáo dục tiểu học là bắt buộc; nâng cao chất lượng giáo dục thông qua việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức bán trú, trường PTDTBT cấp tiểu học; thực hiện tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng DTTS; huy động các nguồn lực hỗ trợ trẻ có nguy cơ bỏ học vì hoàn cảnh gia đình khó khăn. Hằng năm, cán bộ phụ trách công tác phổ cập giáo dục ở các trường học trên địa bàn tỉnh tiến hành khảo sát, điều tra học sinh trong độ tuổi phổ cập giáo dục chưa hoàn thành chương trình tiểu học để có kế hoạch vận động các em trở lại trường học, thực hiện đảm bảo theo kế hoạch nâng chuẩn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học. Sở GDĐT tổ chức tập huấn, hướng dẫn công tác hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC 2023 cấp tiểu học; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên làm công tác phổ cập¹⁸.

- Tỉnh Đắk Lắk đủ điều kiện đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2. Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập mức độ 2: 15/15 huyện, đạt tỷ lệ 100% (đạt mức độ 2: 6/15, tỉ lệ 40,0%; đạt mức độ 3: 9/15, tỉ lệ 60,0%).

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 năm học 2023-2024: 38.157 em, tỉ lệ 99,98% (đạt 100% so với KH);

- Học sinh học đúng độ tuổi: 91% (giảm 0,4%); nữ 94% (tăng 2,7%); DTTS 84,0% (giảm 0,2%); nữ DTTS 90,0%;

¹⁶ Công văn số 1902/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 14/11/2023 của Sở GDĐT về việc Tổ chức lễ bàn giao và Lễ phát động phong trào xây dựng trường học Xanh - Sạch - Khỏe, năm học 2023-2024.

¹⁷ Hội thi nhân viên thư viện giỏi tặng 75 giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT cho các cá nhân đạt thành tích xuất sắc gồm: 08 giải Nhất, 17 giải Nhì, 17 giải Ba và 33 giải Khuyến khích.

¹⁸ Kế hoạch 90/KH-SGDĐT ngày 18/10/2023, kế hoạch kiểm tra công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xoá mù chữ 2023; Công văn 2174SGDĐT-GDTrH-GDTrX ngày 20/12/2023 về phối hợp tham mưu kiện toàn BCĐ phổ cập GD. XMC; Công văn số 1720/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 18/10/2023 tập huấn công tác điều tra, phức tra nhập số liệu vào hệ thống PCGD, XMC năm 2023 cấp tiểu học (514 người); Công văn số 2142/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 15/12/2023 tập huấn công tác hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC 2023 cấp tiểu học (403 người).

- Hoàn thành CTTH: 38.548/38.604, tỉ lệ 99,85%; nữ 18.806/18.817- tỉ lệ 99,94%; DTTS 15.447/15.496 - tỉ lệ 99,7%; học sinh khuyết tật 258/261 em- tỉ lệ 99%;

- Trẻ 11 tuổi hoàn thành CTTH năm học 2023-2024: 35.194/38.548, đạt tỉ lệ: 91,3%;

- Số trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: 1.273/1.579 tỉ lệ: 99,45%.

- Học sinh bỏ học trong năm: 298 em, tỉ lệ 0,19% (nữ 81 em; DTTS 256 em).

3.2. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về phân cấp, cơ cấu nguồn vốn đầu tư xây dựng trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025; nâng tỉ lệ đạt 1.0 phòng học/lớp; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo hoạt động giáo dục và phục vụ chuyên đổi số; tăng cường cơ sở vật chất và đảm bảo các công trình vệ sinh, nước sạch trong các cơ sở giáo dục đảm bảo mục tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

Thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo Kế hoạch số 741/KH-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh, tính đến tháng 5/2024, toàn tỉnh có 281 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, tỉ lệ 74,54% đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch. Kiểm định chất lượng giáo dục đạt 244/369 trường, tỉ lệ 64,72%.

4. Chuyển đổi số, thí điểm Học bạ số trong giáo dục và giáo dục kỹ năng công dân số

4.1. Chuyển đổi số trong giáo dục

Sở GDĐT tiếp tục chỉ đạo cơ sở giáo dục thực hiện chuyển đổi số theo Kế hoạch số 18/KH-SGDĐT ngày 10/03/2021 của Sở GDĐT về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở GDĐT giai đoạn 2021- 2025; Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 21/5/2021 của Sở GDĐT về việc ban hành kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030. Đơn vị tổ chức các hoạt động tuyên truyền về những tác động và lợi ích của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhằm nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy trong đội ngũ nhà giáo.

Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục, nâng cấp đường truyền Internet, đến nay 100% các cơ sở giáo dục có kết nối đường truyền Internet tốc độ cao và được cung cấp máy tính phục vụ cho công tác quản lý, đầu tư trang thiết bị, phương tiện để thực hiện đổi mới phương pháp dạy học.

100% cơ sở giáo dục triển khai thực hiện quản lý giáo dục trên Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; sử dụng chữ kí số; sử dụng hồ sơ điện tử qua phần mềm quản lý Vnedu; đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, số hoá hồ sơ, quản lý văn bản điện tử, tuyển sinh trực tuyến ...

Ngành giáo dục tổ chức cuộc thi xây dựng bài giảng điện tử, học liệu số... góp phần hỗ trợ dạy học hình thức trực tuyến và trực tiếp.

4.2. Thí điểm Học bạ số

Sở GDĐT đã triển khai học bạ điện tử từ năm học 2022-2023, đến nay 100% học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 sử dụng học bạ điện tử. Các địa phương phối hợp với VNPT tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho CBQL, GV các trường tiểu học việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và dạy học đặc biệt việc thực hiện học bạ điện tử và chữ kí số.

Năm học 2023-2024, Sở GDĐT thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký thực hiện Học bạ số ngành GDĐT Đắk Lắk (Quyết định số 275/QĐ-SGDĐT ngày 19/4/2024 của Giám đốc Sở GDĐT về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký thực hiện Học bạ số ngành GDĐT Đắk Lắk), địa phương phối hợp với VNPT và Viettel Đắk Lắk triển khai học bạ số cấp tiểu học.

4.3. Giáo dục kỹ năng công dân số

Tại một số trường tư thục, trường công lập có điều kiện, nhà trường đã tổ chức một số hoạt động để học sinh tiếp cận các kỹ năng công dân số như giáo dục an toàn giao thông qua mô hình điều khiển robot, các cuộc thi qua internet, giáo dục học sinh sử dụng internet an toàn...

5. Công tác kiểm tra, giám sát tại địa phương về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với giáo dục tiểu học

Trong năm học, Sở GDĐT tham gia 15 đợt kiểm tra về việc thực hiện lựa chọn SGK trong các cơ sở giáo dục phổ thông (UBND tỉnh thành lập Đoàn); tổ chức 03 đoàn thanh tra việc thực hiện chương trình GDPT 2018 và lựa chọn SGK các cơ sở giáo dục phổ thông (Thanh tra Sở thành lập Đoàn); kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh (phòng chuyên môn tham mưu thành lập Đoàn)¹⁹.

15 huyện, thị xã Buôn Hồ và thành phố Buôn Ma Thuột xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học tại cơ sở giáo dục tiểu học trực thuộc.

6. Phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học

¹⁹ Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 85/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 09/10/2023 về việc kiểm tra công tác chuyên môn đối với giáo dục tiểu học, giáo dục mầm non năm học 2023-2024.

Hưởng ứng các phong trào thi đua do Bộ GDĐT phát động, tổ chức, đặc biệt là phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” đã được ngành GDĐT tỉnh triển khai đồng bộ, hiệu quả; gắn với thực hiện yêu cầu đổi mới công tác thi đua khen thưởng đã góp phần tạo động lực thi đua phấn đấu trong toàn ngành hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học 2023-2024.

Hưởng ứng các phong trào thi đua của địa phương như: “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa”, “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Đắc Lắc chung tay xây dựng nông thôn mới”, “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh”, “Phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh; nhân rộng các điển hình tiên tiến trong toàn ngành; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tập thể, cá nhân có sáng kiến, giải pháp, mô hình sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập; tạo sự lan tỏa và động lực đối với các cá nhân và đơn vị, cơ sở giáo dục trong nỗ lực, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Năm học 2023-2024, Sở GDĐT tổ chức cuộc thi:

- Phát động cuộc thi Trạng Nguyên Tiếng Việt qua internet dành cho học sinh tiểu học tổ chức từ cấp trường đến cấp tỉnh với sự tham gia của 15/15 phòng GDĐT. Sở GDĐT đã công nhận 3790 em đạt giải cấp tỉnh; tuyên dương 10 học sinh có thành tích cao trong kì thi quốc gia, trong đó có 01 em đạt giải Trạng Nguyên.

- Tổng kết và tuyên dương CBQL, GV, NV có thành tích trong việc thực hiện Chương trình thư viện thân thiện trường tiểu học. Giám đốc Sở GDĐT đã tặng 24 giấy khen cho tập thể và 81 cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện Chương trình Thư viện thân thiện trường tiểu học giai đoạn 2021-2023²⁰.

- Tổ chức cuộc thi Nhân viên thư viện giỏi cấp tỉnh nhằm bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ nhân viên, đồng thời tuyên dương, khen thưởng những nhân viên làm tốt công tác thư viện trường học²¹; tổ chức cuộc thi giáo viên và học sinh tìm hiểu Kỹ năng tham gia giao thông an toàn cấp tỉnh và tham gia thi cấp quốc gia (Bộ GDĐT tổ chức tại TP Vinh).

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Trong năm học 2023-2024, ngành giáo dục nhận được sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc đầu tư mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy học, bố trí đội ngũ GV nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu Chương trình GDPT 2018 và Chương trình GDPT 2006. Cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội đồng

²⁰ Quyết định số Số 1006 /QĐ-SGDĐT ngày 26/12/2023 của Sở GDĐT về việc Khen thưởng tập thể và cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong triển khai, thực hiện Chương trình Thư viện thân thiện trường tiểu học giai đoạn 2021-2023

thuận, hỗ trợ các nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục, đặc biệt trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM và các phong trào thi đua.

Các địa phương chú trọng xây dựng phòng học kiên cố, phòng phục vụ học tập, tăng 4,6% so với cùng kì; sắp xếp, quy hoạch các trường, điểm trường phù hợp, thuận lợi, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh. Địa phương tăng cường bố trí tuyển dụng GV ở tất cả các vị trí; luân chuyển, điều động GV dạy liên trường đối với các môn còn thiếu như Tin học, Tiếng Anh... 100% CBQL, GV (dạy lớp 1,2,3, lớp 4) được bồi dưỡng tập huấn các modul theo Chương trình GDPT 2018 và tập huấn hướng dẫn sử dụng SGK, việc triển khai kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng CBQL, GV đã tiến hành thường xuyên, kịp thời và đạt được những kết quả tích cực ở các cấp quản lý.

Các cơ sở giáo dục tiểu học đã quan tâm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý (cơ sở dữ liệu ngành, Vnedu, SMAS); triển khai chữ kí số, học bạ số; ứng dụng CNTT trong dạy học, tập huấn.

Kết quả giáo dục học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 được đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT: 159.473 em, trong đó hoàn thành xuất sắc 29,6%, hoàn thành tốt 20,0%, hoàn thành 48,1%, chưa hoàn thành 2,3%. Học sinh DTTS 51.413 em, trong đó hoàn thành xuất sắc 13,7%, hoàn thành tốt 14,49%, hoàn thành 65,50%, chưa hoàn thành 6,31%. Học sinh nữ 57.863 em, trong đó hoàn thành xuất sắc 33,8%, hoàn thành tốt 20,4%, chưa hoàn thành 2,8%

Kết quả giáo dục học sinh lớp 5 được đánh giá theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT là 38.604 em, trong đó hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,86%, chưa hoàn thành 0,14%. Học sinh DTTS 15.496 em, trong đó hoàn thành chương trình lớp học 99,7%, chưa hoàn thành 0,30%. Học sinh nữ 18.817 em, trong đó hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,9%, chưa hoàn thành 0,1%.

(Phụ lục báo cáo kết quả hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học đính kèm).

2. Một số tồn tại, hạn chế

- Số lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý còn thừa thiếu cục bộ; đồng thời còn thiếu GV so với định mức quy định, đặc biệt chưa đồng bộ về cơ cấu các môn học (GV dạy học môn Tin học, Tiếng Anh) khi thực hiện Chương trình GDPT 2018; một số trường chưa tổ chức dạy 2 buổi/ngày cho 100% học sinh.

- Cơ sở vật chất nhiều cơ sở giáo dục công lập vẫn chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện để thực hiện chương trình và các nhu cầu phục vụ học tập của các nhà trường. Nhiều điểm trường không có phòng tin học; thiếu ti vi, máy chiếu phục vụ dạy học; công trình vệ sinh thiếu, xuống cấp, không sử dụng được.

- Một bộ phận không nhỏ học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa chăm học, khả năng tiếp thu chậm, chất lượng giáo dục vùng đồng bào DTTS còn có sự chênh lệch so với vùng có điều kiện thuận lợi.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Thực hiện tinh giảm biên chế, sau khi có giáo viên nghỉ hưu, nhiều trường không được bổ sung biên chế để đủ giáo viên dạy học 2 buổi/ngày, trong khi đó chế độ thanh toán thừa giờ của một số địa phương còn gặp khó khăn; địa phương thiếu nguồn nhân lực giáo viên Anh, tin học để hợp đồng hoặc tuyển dụng.

- Nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất của các trường, điểm trường rất lớn; các điểm trường thường xa khu dân cư, không đảm bảo an ninh vì vậy ít được quan tâm đầu tư thiết bị, phương tiện dạy học.

- Đời sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn, gia đình chưa có điều kiện quan tâm chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng của trẻ em, ảnh hưởng đến thể lực và khả năng tiếp thu của trẻ.

4. Bài học kinh nghiệm

Các địa phương, nhà trường cần làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương nhằm phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo, nhân dân trong thực hiện công tác giáo dục tại địa phương; tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng những trường đã đạt chuẩn quốc gia; phối hợp với tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn duy trì sĩ số học sinh, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học.

Ngành Giáo dục tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng, chuẩn chức danh nghề nghiệp và yêu cầu thực hiện Chương trình, SGK giáo dục phổ thông 2018; nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học một cách linh hoạt, sáng tạo; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường; xây dựng quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; tích cực xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường vững mạnh; xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp trong nhà trường một cách chặt chẽ và hiệu quả.

Đội ngũ nhà giáo tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh; tích cực triển khai hoạt động trải nghiệm trong nhà trường, gắn học tập với thực tiễn nhà trường và địa phương.

D. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2024-2025

1. Chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Chuẩn bị mọi điều kiện để thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (CTGDPT 2018).

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, hợp đồng giáo viên còn thiếu, đặc biệt giáo viên dạy tiếng Anh và Tin học; bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo CTGDPT cấp tiểu học.

4. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

6. Tổ chức thực hiện Học bạ số tại 100% cơ sở giáo dục tiểu học.

E. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Bộ GDĐT

Phối hợp với Bộ, ngành liên quan đề xuất Chính phủ quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục các địa phương vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; bổ sung chỉ tiêu biên chế giáo viên cho các địa phương, trong đó có tỉnh Đắk Lắk để đảm bảo triển khai thực hiện đổi mới Chương trình, SGK GDPT 2018.

Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc đảm bảo cơ sở hạ tầng thực hiện ứng dụng CNTT chuyển đổi số trong giáo dục; chính sách đặc thù đối với vùng DTTS, miền núi trong việc sử dụng học bạ số.

Xây dựng phần mềm kiểm định dùng chung được tích hợp trong Cơ sở dữ liệu Ngành.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên vùng DTTS, miền núi trong dạy học các môn bắt buộc và tự chọn.

- Nghiên cứu sớm có văn bản hướng dẫn thực hiện việc tổ chức in ấn, phát hành tài liệu giáo dục địa phương.

2. Đối với UBND tỉnh

- Quan tâm chỉ đạo đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT vùng khó khăn; quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất và trang thiết bị để các địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

- Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương có liên quan rà soát, bố trí đủ số lượng,

cơ cấu đội ngũ GV cấp tiểu học thực hiện Chương trình GDPT đối với các môn học bắt buộc (Tin học, Tiếng Anh), GV dạy các môn học tự chọn có tính đặc thù (tiếng Êđê).

Trên đây là báo cáo thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học, năm học 2023-2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk./.

Nơi nhận:

- Vụ GDTH-Bộ GDĐT (*để b/c*);
- UBND tỉnh (*để b/c*);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng, ban Sở GDĐT (*để p/h*);
- Lưu: VT, GDTH-GDMN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Kim Oanh